

Số nội vụ Tỉnh Sóc Trăng  
Số: 2167.....Tỉnh hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2016  
Đến Ngày: 11.3.2016  
Chuyển: .....

## BÁO CÁO

Tỉnh hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2016  
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2016 với những nội dung chủ yếu như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

#### 1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Công văn số 207/BNN-CCHC ngày 11/01/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 về thực hiện cải cách hành chính năm 2016. Trong đó, tỉnh xác định rõ 6 nhiệm vụ với 39 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) gồm cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính; đồng thời tỉnh đã phân công cụ thể trách nhiệm triển khai của các cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay đã có 22/29 sở ngành, UBND cấp huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính.

#### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015 về triển khai “Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính.

Nhằm kịp thời triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/02/2016 về triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân với hoạt động phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2016 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/02/2015 về phát động phong trào thi đua năm 2016.

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã triển khai việc tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2015 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định.

Trong năm 2016, tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện việc chấm điểm Chỉ số CCHC của 22 sở, ban ngành tỉnh và 11 UBND cấp huyện theo Quyết định 1105/QĐHC-CTUBND, ngày 05/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

### **3. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Ngày 05/02/2016, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2016 đối với 10 sở, ngành và UBND cấp huyện. Trong đó, tỉnh tập trung kiểm tra 02 nội dung lớn gồm kiểm tra toàn diện các nội dung cải cách hành chính và kiểm tra năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu, kiến thức của công chức về cải cách hành chính. Hoạt động kiểm tra dự kiến diễn ra vào trung tuần quý II của năm.

### **4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 05/02/2016 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trọng quý, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC, nội dung Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2016, những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2015, đánh giá mức độ thuận tiện của mô hình cơ quan hành chính tập trung, kết quả triển khai thực hiện mô hình “Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã đưa 7 tin, 4 phóng sự về thực hiện CCHC của tỉnh trong chương trình thời sự với nội dung chủ yếu về thực hiện liên thông thủ tục hành chính, việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, để triển khai thực hiện Chương trình số 01/BNV-CĐVCVN ngày 24/12/2014 và Công văn số 2091/BNV-CCHC ngày 18/5/2015 của Bộ Nội vụ, ngày 25/12/2015, Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức tỉnh Sóc Trăng đã ký kết Kế hoạch phối hợp số 01/KH-SNV-CĐVC về tuyên truyền công tác cải cách hành chính, giai đoạn 2015 - 2020. Nội dung tuyên truyền của Kế hoạch hướng đến mục tiêu nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn và người lao động trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Theo lộ trình, kể từ năm 2016 – 2020, Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức sẽ phối hợp tập trung tuyên truyền 06 nội dung quan trọng về cải cách hành chính.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Về cải cách thể chế:**

## **1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

Công tác xây dựng VBQPPL của tỉnh tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND, ngày 28/3/2011 và Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Do đó, nội dung, hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

## **1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý**

Nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, ngày 01/02/2016, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2016, theo đó sẽ có 24 VBQPPL được ban hành trong năm. Nội dung văn bản dự kiến ban hành tập trung chủ yếu vào việc rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành tỉnh, quy định về phân cấp quản lý khoa học công nghệ, quản lý giao thông vận tải, phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xã hội và các quy chế phối hợp giữa các ngành, các cơ quan, đơn vị.

### **1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:**

#### **a. Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL**

Trên cơ sở nội dung Chương trình xây dựng VBQPPL đã đề ra, trong quý I, UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản QPPL liên quan đến việc quy định, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình đất và cây trồng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không. Nhìn chung, các văn bản được ban hành đều đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

#### **b. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật**

Ngày 25/12/2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND về rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2016 và Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2016 về triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo Kế hoạch, những văn bản được ban hành trong năm sẽ được đánh giá, rà soát toàn diện, đảm bảo đúng quy định.

Đối với các VBQPPL được ban hành mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị phải tổ chức đăng tải công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý trên cổng thông tin điện tử, công báo và các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp để các tổ chức, doanh nghiệp và công dân có điều kiện nghiên cứu, thực hiện.

#### **c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL**

Tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các đơn vị tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra văn bản được ban hành cũng như kịp thời ghi nhận ý kiến phản hồi của người dân, tổ chức, những đối tượng chịu sự tác động về các quy định đã đề ra để trình UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. Trong quý, Sở Tư pháp đã tiến hành tự kiểm

tra 02 quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng, nội dung các văn bản đều phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế quản lý tại địa phương, quy trình xây dựng VBQPPPL được đảm bảo.

Ngoài ra, Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 68 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra phát hiện 04 văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp pháp luật, đến nay đã có 02 văn bản xử lý xong, 02 văn bản đang thực hiện xử lý theo quy định.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, các ngành, các cấp đã tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân và doanh nghiệp như chủ động rút ngắn thời gian cấp giấy phép kinh doanh so với quy định từ 05 ngày xuống còn 03 ngày, đồng thời kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh công bố mới, sửa đổi, bãi bỏ TTHC trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương. Trong quý, UBND tỉnh ban hành 47 quyết định công bố đối với 393 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Như vậy, số lượng thủ tục hành chính được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện tại là 1.716 TTHC với 1.256 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 284 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 176 TTHC áp dụng tại cấp xã.

### **2.2. Kiểm soát TTHC**

a. Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND, ngày 25/12/2015 về kiểm soát TTHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh. Thông qua kế hoạch này, tỉnh sẽ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt việc công bố, công khai TTHC; thực hiện rà soát quy định TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện liên thông các TTHC theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015; công khai tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trong tháng 02/2016, các sở, ngành đã tiến hành rà soát, đánh giá 23 thủ tục hành chính ở 11 lĩnh vực. Dự kiến việc rà soát, đánh giá sẽ hoàn tất vào cuối quý II/2016.

c. Về công khai TTHC

Hiện nay, toàn tỉnh có 18/18 sở ban ngành và 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã niêm yết công khai, đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính và trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của đơn vị, tỉ lệ đạt 100%.

Ngoài ra được sự quan tâm đầu tư của UBND tỉnh, 109/109 xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh cũng được trang bị đầy đủ bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính. Nội dung và hình thức niêm yết đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của các tổ chức hành chính, sự nghiệp trong tỉnh theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với quy định của Trung ương và thực tế quản lý của địa phương, đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2016. Hiện nay, toàn tỉnh có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 11 đơn vị hành chính cấp huyện, mỗi huyện có từ 12 – 13 phòng chuyên môn. Tính đến hết quý I, tỉnh có 07/18 sở, ban ngành (Sở Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương) đã được quy định mới và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Để chuẩn bị cho việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện trong năm 2016, ngày 01/12/2015, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 416/QĐ-SNV Phê duyệt “Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016 của Sở Nội vụ”. Theo Kế hoạch, Đoàn Kiểm tra sẽ thanh tra tại 05 đơn vị sở ngành, UBND cấp huyện và kiểm tra toàn diện tại 07 đơn vị cấp xã.

### **3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý**

Năm 2016, UBND tỉnh sẽ tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp, nhất là trong lĩnh vực quản lý khoa học công nghệ, quản lý giao thông vận tải, thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xã hội; tiếp tục triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND, ngày 13/12/2010, Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND, ngày 13/10/2010 về quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương và Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND, ngày 21/01/2014 về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.**

Hiện nay, toàn tỉnh có 18/18 sở, ngành cấp tỉnh, 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường, thị trấn tham gia giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó có 11/11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đã áp dụng mô hình một cửa liên thông hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và đẩy nhanh tiến độ giải quyết công

việc. Theo đó, có 1.553/1.716 TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, có 188 TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 11/11 đơn vị hành chính cấp huyện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các đơn vị có bố trí công chức đủ chuẩn, đủ trình độ, phẩm chất làm việc tại Bộ phận một cửa và chi phụ cấp cho công chức đầy đủ, đúng quy định.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)**

##### **4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)**

UBND tỉnh đã hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức và đã gửi Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định. Theo thống nhất của Hội đồng Thẩm định Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của tỉnh Sóc Trăng do Bộ Nội vụ thành lập, số lượng và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh Sóc Trăng gồm 364 vị trí việc làm.

Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm để gửi Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án.

##### **4.2. Về công chức xã**

Tính đến quý 1/2016, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.362 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó cán bộ là 1.182 người và công chức là 1.180 người.

Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 920/1.182 người, tỉ lệ đạt 77,83%.

Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định là 1.131/1.180 người, tỉ lệ đạt 95,85%.

##### **4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

##### **4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức**

Trong năm 2016, tỉnh dự kiến sẽ tổ chức 134 lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý hành chính nhà nước cho CBCCVC với tổng kinh phí 11,252 tỉ và chi 5,850 tỉ đồng cho công tác đào tạo sau đại học (218 thạc sĩ và 10 tiến sĩ) đối với các chuyên ngành phục vụ cho sự phát triển lâu dài của tỉnh.

##### **4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức**

Năm 2016, tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014 về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 – 2020 và Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để tạo ra sự thay đổi toàn diện về số lượng và chất lượng đội ngũ CBCCVC của tỉnh trong tương lai.

Tăng cường thực hiện phân cấp quản lý CBCCVC, tuân thủ quy định về sử dụng, đánh giá CBCCVC gắn với vị trí việc làm, năng lực và sở trường của từng CBCCVC.

## 5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 47/47 cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; 109/109 đơn vị hành chính cấp xã đã triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ (đã được thay thế bởi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập)

Có 711/711 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, huyện đã được hướng dẫn tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Trên địa bàn tỉnh, hiện nay chỉ có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyên đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

## 6. Hiện đại hóa nền hành chính:

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Để các cấp, các ngành chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, ngay từ đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng, năm 2016 và Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 cũng như lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế khung kiến trúc và lộ trình thực hiện Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay, hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. Toàn tỉnh có 24/29 sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã,

thành phố đã được trang bị Hệ thống văn phòng điện tử. Tỉnh cũng đã triển khai được hệ thống Hội nghị trực tuyến tại 13 điểm cầu và đã đăng tải toàn bộ nội dung, quy trình thực hiện 1.716/1.716 TTBC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 1,2; 10 TTBC ở mức độ 3 (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông và Vận tải) và 54 TTBC thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư ở mức độ 4.

## 6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo ISO, tính đến hết quý I, toàn tỉnh có 44/44 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện và 11/109 đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện việc công bố và duy trì tốt Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Trong giai đoạn 2016 – 2017, tỉnh sẽ mở rộng việc áp dụng ISO tại các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

### 1. Ưu điểm:

Trong quý, công tác CCHC của tỉnh có chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đều quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên. Các thủ tục hành chính được công bố công khai, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổ chức bộ máy cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Trình độ năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao. Hoạt động cải cách tài chính công dần phát huy hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được quan tâm đầu tư.

### 2. Hạn chế:

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của một vài sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện còn chậm.

- Điều kiện, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là cấp xã còn khó khăn.

- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính chưa cao. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của một số cơ quan hành chính còn mang tính đối phó, chưa quan tâm đúng mức đến việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

### 3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTBC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính dễ dàng, nhanh chóng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ II/2016**

1. Tổ chức triển khai quán triệt Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ và nghị quyết, chương trình của tỉnh đã đề ra.

2. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020.

3. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính ở từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng.

6. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ. Cụ thể, trong quý II, tỉnh tiếp tục rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn cấp huyện và 07 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh gồm Sở Khoa học và Công nghệ, Giao thông và Vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ; củng cố đội ngũ thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu CCHC.

8. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC của tỉnh phù hợp với tiêu chuẩn chức danh; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác chuyên trách CCHC.

10. Mở rộng, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tăng cường trao đổi thông tin bằng thư điện tử. Cải tiến chế độ

thông tin, báo cáo theo hướng ngắn gọn, xúc tích, rõ ràng, chính xác và đầy đủ. Nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

12. Tiếp tục chỉ đạo triển khai áp dụng và kiểm tra việc vận hành, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Đặc biệt chỉ đạo nhân rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện việc điều tra xã hội học về Chỉ số CCHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

14. Công bố kết quả tự chấm điểm và điều tra xã hội học về Chỉ số CCHC năm 2015 tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm thẩm định Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức của tỉnh Sóc Trăng để tính kịp thời hoàn thiện và có cơ sở triển khai thực hiện trong thực tiễn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC quý I năm 2016 và một số công tác trọng tâm quý II năm 2016 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

### Noi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC.

